

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Phát triển cộng đồng		
Mã học phần:	71SOWK40143	Số tín chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	241_71SOWK40143_01		
Hình thức thi:	Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	75 phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	☒ Có	☐ Không	

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2 trước ngày 17/11/2024.**

Cách thức nộp bài phần tự luận (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):

Gợi ý:

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1

+ **Mã học phần**_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (**Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi**).

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Vận dụng những lý thuyết về phát triển cộng đồng, các khái niệm, mục đích, tiến trình phát triển cộng đồng, vai trò của tác viên phát triển cộng đồng.	Trắc nghiệm	20%	Câu trắc nghiệm		PI3.2
CLO2	Phân tích được các nguyên tắc hành động, các vấn đề của cộng đồng, các tiêu chí để đánh giá cộng đồng nghèo và cộng đồng phát triển	Tự luận và Trắc nghiệm	20%	Câu trắc nghiệm		PI7.2
CLO3	Vận dụng các kỹ năng PTCĐ vào đánh giá cộng đồng, phân tích nhu cầu, vấn đề của cộng đồng	Trắc nghiệm	20%	Câu trắc nghiệm		PI 5.3
CLO4	Phân tích được tình hình phát triển tại địa phương, giúp các cộng đồng tự giải quyết vấn đề và nâng cao nhận thức,	Tự luận	20%	Câu tự luận		PI 9.2
CLO5	Có thái độ nghiêm túc khi tham gia học tập, có khả năng tự học, tự nghiên cứu về những vấn đề của cộng đồng, phân tích được thực trạng của cộng đồng. Có cái nhìn tích cực đối với người nghèo và có tinh thần vì người nghèo, vì cộng đồng nghèo.	Tự luận	20%	Câu tự luận		PI 7.3

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (30 câu hỏi, mỗi câu 0,2 điểm)

Hành vi nào tác viên cộng đồng nên tránh khi làm việc tại cộng đồng:

- A. Thiếu quan tâm đến văn hóa và giá trị của cộng đồng.**
- B. Hợp thường xuyên với nhóm để thảo luận những vấn đề của họ và khuyến khích những mối quan tâm của họ.
- C. Có kế hoạch thăm viếng những lãnh đạo và đại diện cộng đồng.
- D. Có kế hoạch thăm viếng những lãnh đạo và thường xuyên họp với nhóm để thảo luận những vấn đề đang thực hiện tại cộng đồng.

ANSWER: A

Tác viên cộng đồng phải tìm hiểu các khía cạnh khác nhau của cộng đồng để vạch ra kế hoạch và hướng dẫn cần thiết để người dân tìm hiểu cộng đồng của mình. Tác viên giúp cộng đồng chuyển những phân tích đó thành những chương trình hành động cụ thể. Khi đó tác viên cộng đồng giữ vai trò:

- A. Nhà nghiên cứu**
- B. Nhà lập kế hoạch
- C. Nhà xúc tác
- D. Người biện hộ

ANSWER: A

Tạo điều kiện để người dân tăng khả năng bàn bạc, chọn lựa, lấy quyết định và cùng hành động để giải quyết những vấn đề của họ, là người tạo không khí thân tình cởi mở, khuyến khích sự tham gia của người dân vào tiến trình tăng trưởng và phát triển của họ. Khi đó tác viên cộng đồng giữ vai trò:

- A. Nhà xúc tác**
- B. Nhà lập kế hoạch
- C. Nhà huấn luyện
- D. Người biện hộ

ANSWER: A

Đâu là vai trò của cộng đồng?

- A. Cá nhân sống trong cộng đồng phải tuân theo nguyên tắc của cộng đồng**
- B. Trong mọi trường hợp phải đảm bảo cho lợi ích của từng cá nhân
- C. Phải biết hy sinh lợi ích cá nhân vì lợi ích chung
- D. Chăm lo cho cuộc sống cá nhân, tạo điều kiện để các nhân phát triển

ANSWER: A

Người ta có thể ứng dụng phương pháp PRA để:

- A. Thu thập thông tin cho chương trình nghiên cứu hoặc phát triển.**
- B. Thu thập thông tin cho chương trình nghiên cứu của cá nhân
- C. Thu thập thông tin cho chương trình nghiên cứu của một vài người trong xã hội
- D. Thu thập thông tin cho Chính phủ và nhà nước để hạn chế tệ nạn xã hội

ANSWER: A

Ai là người quyết định sự thành công của một dự án phát triển cộng đồng của địa phương:

- A. Người dân tại cộng đồng**
- B. Chính quyền địa phương
- C. Các tổ chức xã hội
- D. Trường học, y tế, giáo dục ...

ANSWER: A

Tại sao sự tham gia của người dân trong cộng đồng lại quyết định thành công của một dự án phát triển cộng đồng vì:

A. Người dân được tham gia vào tất cả các hoạt động của dự án để giải quyết vấn đề của bản thân họ và bằng chính khả năng của họ.

B. Không ai làm thay cho họ.

C. Người dân được tham gia vào một phần hoạt động của dự án để giải quyết vấn đề của bản thân họ.

D. Người dân được tham gia vào tất cả các hoạt động của dự án để thực hiện những hành vi riêng cá nhân.

ANSWER: A

Tạo điều kiện để người dân tăng khả năng bàn bạc, chọn lựa, lấy quyết định và cùng hành động để giải quyết những vấn đề của họ, là người tạo không khí thân tình cởi mở, khuyến khích sự tham gia của người dân vào tiến trình tăng trưởng và phát triển của họ. Khi đó tác viên cộng đồng giữ vai trò:

A. Người xúc tác

B. Nhà nghiên cứu

C. Nhà huấn luyện

D. Người biện hộ

ANSWER: A

Quá trình cho phép các chuyên gia có thể hiểu tường tận vấn đề của cộng đồng để lập dự án có thể sát thực và hoàn chỉnh hơn và cũng giúp cho việc tổ chức thực hiện quản lý dự án tốt hơn. Đó là khâu:

A. Thiết kế dự án

B. Triển khai dự án

C. Đánh giá dự án

D. Chuẩn bị dự án

ANSWER: A

Mục tiêu tổng quát trong dự án là:

A. Chỉ ra mục đích cuối cùng của dự án, nói cách khác là chỉ ra phương hướng đi tới cho tất cả những người tham gia thực hiện dự án.

B. Chỉ ra mục nội dung của dự án, nói cách khác là chỉ ra phương hướng đi tới cho một cá nhân tham gia thực hiện dự án.

C. Chỉ ra phương hướng của dự án, nói cách khác là chỉ ra phương hướng đi tới cho cá nhân tham gia thực hiện dự án.

D. Chỉ ra mục đích cuối cùng của dự án, nói cách khác là chỉ ra phương hướng đi tới cho cá nhân tham gia thực hiện dự án.

ANSWER: A

Mục tiêu cụ thể trong dự án là:

A. Giải thích được mục tiêu tổng quát

B. Vạch ra được kế hoạch

C. Tìm ra được hướng đi

D. Kết luận cho vấn đề cần nghiên cứu

ANSWER: A

PRA cần dùng cho:

A. Nhiều lĩnh vực có cùng điểm xuất phát từ người dân, lấy dân làm gốc, lấy cộng đồng làm cơ sở.

B. Một lĩnh vực có điểm xuất phát từ người dân, lấy dân làm gốc, lấy cộng đồng làm cơ sở.

A. Chủ yếu xuất phát từ người dân, lấy dân làm cơ sở, lấy cộng đồng làm chỗ dựa.

A. Nhiều lĩnh vực có cùng điểm xuất phát từ người dân, lấy dân làm cơ sở, lấy cộng đồng làm gốc.

ANSWER: A

PRA là:

A. Một tập hợp những phương pháp, lối tiếp cận, niềm tin và thái độ

B. Một tập hợp những công cụ

C. Một quá trình trợ giúp

D. Một phương hướng trợ giúp

ANSWER: A

Sơ đồ mặt cắt là:

A. Một mô tả theo lát cắt đường thẳng hoặc xuyên qua cộng đồng theo một vài hướng đặc thù, các mô tả trong sơ đồ mặt cắt bao gồm các dạng tiểu vùng sinh thái, sử dụng đất, tức là các thông tin có tính không gian thông qua quan sát trực tiếp và tóm tắt lại các điều kiện của địa phương, cộng đồng.

B. Một mô tả theo lát cắt đường chéo hoặc ngang qua cộng đồng theo một vài hướng đặc thù, các mô tả trong sơ đồ mặt cắt bao gồm các dạng tiểu vùng sinh thái, sử dụng đất, tức là các thông tin có tính không gian thông qua quan sát trực tiếp và tóm tắt lại các điều kiện của địa phương, cộng đồng.

C. Một mô tả theo lát cắt đường vòng hoặc ngang qua cộng đồng theo một vài hướng đặc thù, các mô tả trong sơ đồ mặt cắt bao gồm các dạng tiểu vùng sinh thái, sử dụng đất, tức là các thông tin có tính không gian thông qua quan sát trực tiếp và tóm tắt lại các điều kiện của địa phương, cộng đồng.

D. Một mô tả theo lát cắt đường thẳng hoặc một vài hướng đặc thù, các mô tả trong sơ đồ mặt cắt bao gồm các dạng tiểu vùng sinh thái, sử dụng đất, tức là các thông tin có tính không gian thông qua quan sát trực tiếp cộng đồng.

ANSWER: A

Sơ đồ Venn là:

A. Một công cụ giúp những người tham gia phân tích vấn đề một cách hệ thống theo mức độ ảnh hưởng hay hiệu quả của các thể chế ở địa phương/các bên liên quan đến dự án hoặc cộng đồng.

B. Một phương pháp giúp những người tham gia theo mức độ ảnh hưởng hay hiệu quả của các thể chế ở địa phương/các bên liên quan đến dự án hoặc cộng đồng.

C. Một hoạt động giúp những người tham gia giải quyết vấn đề một cách hệ thống theo mức độ ảnh hưởng hay hiệu quả của các thể chế ở địa phương/các bên liên quan đến dự án hoặc cộng đồng.

D. Một hoạt động giúp những người tham gia phân tích vấn đề một cách cụ thể theo mức độ ảnh hưởng hay hiệu quả của các thể chế ở địa phương/ các bên liên quan đến dự án hoặc cộng đồng.

ANSWER: A

Tiêu chuẩn chọn kỹ thuật viên của dự án là:

A. Có trách nhiệm cao trong công việc đồng thời phải chủ động linh hoạt trong phần việc mình phụ trách.

B. Có trách nhiệm cao trong công việc nhưng ít chủ động linh hoạt trong phần việc mình phụ trách.

C. Chủ động linh hoạt trong phần việc mình phụ trách và nói nhiều

D. Có tính tự lập và tham gia trò chuyện vui vẻ.

ANSWER: A

Kiểm tra dự án là:

A. Hoạt động xem xét và nhìn nhận lại các công việc của dự án đã được thực hiện

B. Kiểm tra mối quan hệ giữa các cá nhân, được quyết định bởi sự cộng đồng hóa lợi ích giống nhau của các thành viên về các điều kiện tồn tại và hoạt động của những người hợp thành cộng đồng

C. Hoạt động đánh giá dự án.

D. Hoạt động kiểm tra nơi sinh sống của cộng đồng người.

ANSWER: A

Cộng đồng là đối tượng nghiên cứu của:

A. Xã hội học, dân tộc học, y học

B. Dân tộc học

C. Y học

D. Xã hội học

ANSWER: A

Theo quan điểm Mác-Xít, cộng đồng là:

A. Mối quan hệ giữa các cá nhân, được quyết định bởi sự cộng đồng hóa lợi ích giống nhau của các thành viên về các điều kiện tồn tại và hoạt động của những người hợp thành cộng đồng đó.

B. Mối quan hệ giữa các nhóm người, được quyết định bởi sự cộng đồng hóa lợi ích giống nhau của các thành viên về các điều kiện tồn tại và hoạt động của những người hợp thành cộng đồng đó.

C. Mối quan hệ giữa các cá tập thể, được quyết định bởi sự cộng đồng hóa lợi ích giống nhau của các thành viên về các điều kiện tồn tại và hoạt động của những người hợp thành cộng đồng đó.

D. Mối quan hệ giữa các cá tập thể, được quyết định bởi sự cộng đồng.

ANSWER: A

Nhiệm vụ bồi dưỡng các nhóm trong cộng đồng, hiểu biết về mục đích, chiến lược phát triển của dự án hoặc chương trình hành động, bên cạnh đó là bồi dưỡng kỹ năng làm việc chung với nhóm, kỹ năng tổ chức và quản lý. Khi đó tác viên cộng đồng giữ vai trò:

A. Nhà huấn luyện

B. Nhà lập kế hoạch

C. Nhà xúc tác

D. Người biện hộ

ANSWER: A

Hãy chọn đáp án đúng:

- A. Mỗi quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng mang tính tất yếu.**
- B. Mỗi quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng mang tính chủ quan.
- C. Mỗi quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng mang tính khách quan.
- D. Mỗi quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng mang tính bền vững.

ANSWER: A

Trong Phát triển cộng đồng người ta nghiên cứu đề cập đến cá nhân ở những khía cạnh nào:

- A. Cá nhân trong cộng đồng chính là thành viên của cộng đồng và vấn đề của một số lớn những cá nhân/thành viên cộng đồng.**
- B. Vấn đề của một số lớn những cá nhân/thành viên cộng đồng.
- C. Cá nhân trong cộng đồng chính là thành viên của cộng đồng.
- D. Thành viên của cộng đồng.

ANSWER: A

Hãy chọn đáp án đúng:

- A. Thuật ngữ “cộng đồng” và thuật ngữ “xã hội” gần nghĩa với nhau. Chúng có nhiều điểm giống nhau, giao thoa với nhau, nhiều nhóm xã hội trong một cộng đồng và nhiều cộng đồng trong một xã hội.**

B. Thuật ngữ “cộng đồng” và thuật ngữ “xã hội” trái nghĩa với nhau. Chúng có nhiều điểm khác nhau.

C. Thuật ngữ “cộng đồng” và thuật ngữ “xã hội” gần nghĩa với nhau. Chúng có nhiều điểm khác nhau, đối lập với nhau, nhiều nhóm xã hội trong một cộng đồng và nhiều cộng đồng trong một xã hội.

D. Thuật ngữ “cộng đồng” và thuật ngữ “xã hội” gần nghĩa với nhau. Chúng có nhiều điểm không giống nhau, giao thoa với nhau, nhiều nhóm xã hội trong một cộng đồng và nhiều cộng đồng trong một xã hội.

ANSWER: A

Cách phân loại cộng đồng theo đặc điểm về kinh tế- xã hội bao gồm:

- A. Cộng đồng khu vực đô thị và cộng đồng khu vực nông thôn.**
- B. Cộng đồng khu vực đô thị.
- C. Cộng đồng khu vực kinh doanh
- D. Cộng đồng khu vực nông thôn.

ANSWER: A

Cộng đồng thể là:

- A. Nhiều người chia sẻ với nhau mảnh đất sinh sống.**
- B. Nhiều người chia sẻ với nhau về văn hóa.
- C. Nhiều người chia sẻ với nhau về kinh tế.
- D. Nhiều người chia sẻ với nhau về giáo dục.

ANSWER: A

Hãy chọn đáp án đúng:

- A. Cộng đồng là danh từ chung chỉ một tập hợp người nhất định nào đó với hai dấu hiệu quan trọng là họ cùng tương tác với nhau và cùng chia sẻ với nhau một hoặc một vài đặc điểm vật chất hay tinh thần nào đó.**

- B. Cộng đồng là danh từ chung chỉ một tập hợp người nhất định nào đó với dấu hiệu quan trọng là họ cùng tương tác với nhau.
- C. Cộng đồng là danh từ chung chỉ nhiều tập hợp người nhất định nào đó với hai dấu hiệu quan trọng là họ cùng tương tác với nhau và cùng chia sẻ với nhau một hoặc một vài đặc điểm vật chất hay tinh thần nào đó.
- D. Cộng đồng là danh từ chung chỉ một tập hợp người nhất định nào đó với hai dấu hiệu quan trọng là họ cùng tương tác với nhau và cùng chia sẻ với nhau một hoặc một vài đặc điểm vật chất nào đó.

ANSWER: A

Hãy chọn đáp án đúng:

- A. Cộng đồng là một đơn vị hành chính, kinh tế - xã hội có tính độc lập tương đối so với các cộng đồng khác trong một quốc gia.**
- B. Cộng đồng là một đơn vị hành chính, kinh tế - xã hội có tính tương đối so với các cộng đồng khác trong một quốc gia.
- C. Cộng đồng là một đơn vị hành chính, kinh tế - xã hội có tính đa dạng so với các cộng đồng khác trong một quốc gia.
- D. Cộng đồng là một đơn vị hành chính, kinh tế - xã hội có tính phức tạp so với các cộng đồng khác trong một quốc gia.

ANSWER: A

Yếu tố văn hóa cộng đồng bao gồm những yếu tố chính nào:

- A. Tộc người, tôn giáo tín ngưỡng, hệ giá trị và chuẩn mực**
- B. Tôn giáo – tín ngưỡng
- C. Hệ giá trị, chuẩn mực
- D. Tộc người

ANSWER: A

Con đường hình thành và phát triển của ý thức cộng đồng là:

- A. Con đường kế thừa truyền thống và quá trình tương tác, giao lưu giữa mọi người với nhau.**
- B. Con đường thống nhất nhu cầu và đáp ứng nhu cầu.
- C. Con đường tương tác giữa mọi người.
- D. Con đường dựa trên sự trải nghiệm của mọi người.

ANSWER: A

Cộng đồng tồn tại được là do:

- A. Từng thành viên trong các nhóm thành viên của cộng đồng có tiếng nói thống nhất trong các hành động/hoạt động tập thể.**
- B. Không còn tâm thức chung trong cộng đồng.
- C. Khi cộng đồng có dấu hiệu không đoàn kết.
- D. Khi cộng đồng hoạt động rời rạc.

ANSWER: A

Phát biểu nào sau đây đúng:

- A. “Phát triển là tạo ra những cơ hội ngày càng nhiều cho tất cả mọi người để có đời sống tốt hơn, điều thiết yếu là tăng cường và cải thiện các điều kiện cho giáo dục, sức khỏe, dinh dưỡng, nhà ở và an sinh xã hội cũng như bảo vệ môi trường”.**

B. “Phát triển là cách mà xã hội gắn cho tất cả mọi người nhiều công việc và bắt mọi người thực hiện để cải thiện các điều kiện cho giáo dục, sức khỏe, dinh dưỡng, nhà ở và an sinh xã hội cũng như bảo vệ môi trường”.

C. “Phát triển là tạo ra một cơ hội nào đó cho tất cả mọi người để có đời sống tốt hơn, điều thiết yếu là tăng cường và cải thiện các điều kiện cho giáo dục, sức khỏe, dinh dưỡng, nhà ở và an sinh xã hội cũng như bảo vệ môi trường”.

D. “Phát triển là cho tất cả mọi người đi lên để có đời sống tốt hơn, điều thiết yếu là tăng cường và cải thiện các điều kiện cho giáo dục, sức khỏe, dinh dưỡng, nhà ở và an sinh xã hội cũng như bảo vệ môi trường”.

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (01 câu – 4 điểm)

Câu hỏi: Anh chị hãy phân tích vai trò của tác viên phát triển cộng đồng khi làm việc trong cộng đồng.

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

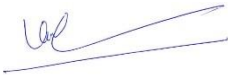
Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		6.0	
Câu 1 – 30		0.2	
II. Tự luận		4.0	
Khái niệm tác viên phát triển cộng đồng	Tác viên phát triển cộng đồng là nhân viên xã hội làm việc với cộng đồng để thực hiện một dự án phát triển, tác viên phát triển còn có nhiều tên gọi khác như: tác viên đổi mới, nhà tổ chức cộng đồng, nhân viên phát triển nông thôn, cán bộ khuyến nông hoặc cán bộ lâm nghiệp của nhà nước cũng là một tác viên phát triển, nếu họ làm việc với người dân theo phương thức phát triển cộng đồng.	1.0	
Phân tích được các vai trò	Người xúc tác Cho ví dụ	1.0	
	Người biện hộ Cho ví dụ	0.5	
	Người nghiên cứu	0.5	

	Cho ví dụ		
	Người huấn luyện	0.5	
	Cho ví dụ		
	Người lập kế hoạch	0.5	
	Cho ví dụ		
	Điểm tổng	10.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 11 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



Kiêu Văn Tu



Nguyễn Thị Kim Oanh